

0.a. Goal

Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi

0.b. Target

Mục tiêu 3.1: Đến năm 2030, giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 45/100000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống dưới 10 ca trên 1000 trẻ đẻ sống và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15 ca trên 1000 trẻ đẻ sống (Mục tiêu 3.1 và Mục tiêu 3.2 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 3.1.5. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi

0.d. Series

Infant mortality rate [3.2.1] SH_DYN_IMRT

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Tổng cục Thống kê

1.f. Contact mail

54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

1.g. Contact email

banbientap@gso.gov.vn

2.a. Definition and concepts

Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi là số đo mức độ chết của trẻ em trong năm đầu tiên của cuộc sống. Tỷ suất này được định nghĩa là số trẻ em dưới 1 tuổi chết tính bình quân trên một nghìn trẻ em sinh ra sống trong thời kỳ nghiên cứu.

2.b. Unit of measure

trên 1000 trẻ đẻ sống

2.c. Classifications

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

3.a. Data sources

- Tổng điều tra dân số và nhà ở;
- Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ;
- Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình.

3.b. Data collection method

- Loại điều tra: Điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị/nông thôn.

Mẫu điều tra Biến động dân số 2021 là mẫu phân tầng hai giai đoạn: Giai đoạn 1 – chọn địa bàn mẫu; Giai đoạn 2 – chọn hộ.

- Phương pháp thu thập thông tin: Sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

Phương án điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 2021 chi tiết theo đường link sau: <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/03/01-04-2021-QD-1903-Dieu-tra-bien-dong-dan-so-2021.pdf>

3.c. Data collection calendar

Chu kỳ hàng năm, ngày 01 tháng 4 (trừ năm tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở và Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ).

3.d. Data release calendar

Năm

3.e. Data providers

Tổng cục Thống kê

3.f. Data compilers

Tổng cục Thống kê

4.a. Rationale

Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi (IMR) có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, vì:

- Chỉ tiêu này phản ánh tình hình cung cấp các dịch vụ và phương tiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, đánh giá mức độ tử vong của nhóm dân số có mức độ chết cao và tác động mạnh đến tuổi thọ bình quân tính từ lúc sinh.
- Mọi biểu hiện của sự giảm mức độ chết đều ảnh hưởng ngay đến IMR và thông qua đó nó tác động đến phân bố dân số theo độ tuổi.
- Luôn có mối liên hệ thống kê chặt chẽ giữa IMR và mức độ sinh đẻ, nên việc tăng/giảm IMR có tác động đến sự tăng/giảm của mức độ sinh.

5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn hàng năm từ năm 2010 đến 2019

Số liệu có sẵn cho 4 phân tổ:

- + Giới tính;
- + Thành thị/nông thôn; hành thị/nông thôn;
- + Vùng;
- + Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

(Nguồn công bố: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu “Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi” phản ánh mục tiêu phát triển bền vững cấp quốc gia của Việt Nam, không có trong Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

7. References and Documentation

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;
- Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;
- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>